

HOÀN THIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ VỀ KÊ KHAI THUẾ CHO DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TS. Nguyễn Thị Thùy Dương

Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: duongnt@neu.edu.vn

Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuế là vấn đề mà Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế Việt Nam đang gấp rút tiến hành. Việc cải cách TTHC thuế trước hết để đáp ứng những đòi hỏi của nền kinh tế trong nước. Ngoài ra, cải cách TTHC thuế sẽ góp phần cải thiện thứ hạng cạnh tranh về thuế của Việt Nam (do Ngân hàng Thế giới đánh giá) so với các nước khác trong khu vực. Chính vì vậy, hoàn thiện TTHC thuế được các Cục thuế, chi cục thuế trên cả nước ráo riết triển khai. Cục thuế Hà Nội cũng đã thực hiện khá nhiều giải pháp để hoàn thiện TTHC thuế cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều vướng mắc trong thủ tục kê khai thuế. Bài viết này sử dụng các phương pháp nghiên cứu thích hợp (trong đó có điều tra khảo sát) để làm rõ những vướng mắc đó và đưa ra một số đề xuất hoàn thiện như giảm tần suất kê khai thuế, tính toán cụ thể chi phí tuân thủ TTHC cho người nộp thuế...

Từ khóa: Thủ tục hành chính thuế, thủ tục khai thuế

1. Phương pháp luận

Thủ tục hành chính thuế, có thể hiểu là trình tự, cách thức thực hiện và hồ sơ do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết các công việc liên quan đến nội dung quản lý thuế.

1.1. Các nội dung cơ bản của một thủ tục hành chính thuế

Thủ tục hành chính thuế gắn liền với quy trình quản lý thuế. Có thủ tục hành chính do cấp Tổng cục thuế giải quyết, có thủ tục hành chính do cấp cục thuế giải quyết, cũng có thủ tục hành chính do cấp chi cục thuế giải quyết. Tuy vậy, các thủ tục hành chính này đều có chung các nội dung sau [1]:

- Cách thức thực hiện: Phần này cho biết thủ tục hành chính đó có thể thực hiện ở đâu. Thông thường có thể có các cách thức như trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế, gửi qua hệ thống bưu chính, gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ: Mỗi thủ tục sẽ có thành phần hồ sơ khác nhau. Trên quan điểm lợi ích của người nộp thuế thì thành phần hồ sơ càng ít càng đơn giản thì càng tiện lợi.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính thường có căn cứ pháp lý là Luật Quản lý thuế, các Luật thuế và các Nghị định,

Thông tư hướng dẫn thi hành Luật do Chính phủ và Bộ Tài chính ban hành.

- Các nội dung khác: Một thủ tục hành chính thông thường còn có thể có thêm các nội dung khác như thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, đối tượng thực hiện, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, kết quả thực hiện thủ tục hành chính, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai.

1.2. Các bước hoàn thiện thủ tục hành chính thuế

a) Thống kê, công bố công khai các TTHC thuế

Việc công bố công khai các TTHC thuế góp phần làm cho TTHC thuế trở nên minh bạch hơn, phù hợp với các yêu cầu của thông lệ quốc tế. Cơ quan thuế có nhiều cách để công khai các thủ tục này ví dụ như công khai trên mạng, qua các ấn phẩm của cơ quan thuế, qua các phương tiện thông tin đại chúng. Việc thống kê, công bố công khai TTHC thuế phải được thực hiện song song với việc công bố công khai các TTHC khác.

b) Rà soát, rút gọn các TTHC thuế

Đơn giản biểu mẫu, thành phần hồ sơ. Thành phần hồ sơ chỉ nên bao gồm những giấy tờ có liên quan trực tiếp đến thủ tục hành chính, tránh việc trùng lặp, chồng chéo giữa các chức năng, bộ phận liên quan đến thủ tục hành chính. Ngoài ra cũng cần

đơn giản hóa trình tự thực hiện thủ tục hành chính thuế, rút ngắn các bước tiến hành thủ tục hành chính.

c) *Tổ chức tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuế cho người nộp thuế theo cơ chế “một cửa”*

Thời gian giải quyết thủ tục hồ sơ nhanh hay chậm phụ thuộc vào tính phức tạp của thủ tục hành chính, phụ thuộc vào tiến độ giải quyết của cơ quan thuế. Vì vậy, ngoài việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hồ sơ một cách cơ học thì còn phải quy định rõ trách nhiệm của từng phòng ban, công chức quản lý thuế trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

d) *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện TTHC thuế*

Ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp giảm bớt đáng kể việc lưu trữ và xử lý giấy tờ tài liệu, hiện đại hóa quy trình quản lý thuế, tạo điều kiện để NNT kê khai, nộp thuế qua mạng, sử dụng các dịch vụ hỗ trợ điện tử. Ngoài ra, cơ quan thuế cũng dễ dàng kết nối thông tin qua mạng với ngân hàng để phục vụ mục đích quản lý thuế (thông tin về tình hình thanh toán, giao dịch tài khoản tại ngân hàng).

1.3. Các tiêu chí đánh giá một thủ tục hành chính thuế

Để đánh giá mức độ thuận tiện của một thủ tục hành chính thuế cho doanh nghiệp, Ngân hàng Thế giới (WB) thường sử dụng các chỉ tiêu định lượng sau:

- Thời gian doanh nghiệp làm các thủ tục về thuế với nhà nước trung bình trong một năm. Đó là thời gian để chuẩn bị, điền hồ sơ và nộp thuế. Rõ ràng, thời gian này càng ít thì càng tốt cho doanh nghiệp và nó cũng chứng tỏ thủ tục hành chính đơn giản, thuận tiện. Theo đánh giá của WB năm 2010, doanh nghiệp ở Bru-nây mất 144 giờ, Cam-pu-chia mất 173 giờ, Trung Quốc mất 398 giờ, In-đô-nê-xi-a mất 266 giờ, Ma-lai-xi-a mất 145 giờ, Sing-ga-po mất 84 giờ, Việt Nam mất 941 giờ để thực hiện nghĩa vụ thuế [5].

- Số lần trung bình doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ trả thuế trong một năm. Số lần thanh toán thuế phản ánh số lần thuế được trả, phương pháp thanh toán, tần suất thanh toán. Nó bao gồm cả thanh toán thực hiện với thuế gián thu. Số lần thanh toán ghi nhận cả thanh toán điện tử. Chỉ tiêu này

càng nhỏ thì cũng càng tốt cho doanh nghiệp. Theo đánh giá của WB năm 2010, số lần thanh toán thuế của một doanh nghiệp trung bình trong một năm ở Bru-nây là 15 lần, Cam-pu-chia là 39 lần, Trung Quốc là 7 lần, In-đô-nê-xi-a là 51 lần, Ma-lai-xi-a là 12 lần, Sing-ga-po là 5 lần và Việt Nam là 32 lần [5].

- Chi phí phát sinh cho doanh nghiệp khi thực hiện TTHC thuế đó. Tất nhiên, chi phí này càng thấp càng tốt. Chi phí này bao gồm cả chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp. Chi phí trực tiếp là những chi phí được nhà nước quy định cho việc thực hiện TTHC đó. Chi phí gián tiếp là những chi phí doanh nghiệp phải bỏ thêm ra ngoài quy định để thực hiện TTHC đó như chi phí lưu giữ sổ sách, kế toán hóa đơn chứng từ, chi phí trả lương cho nhân viên...

2. Đánh giá thực trạng thực hiện thủ tục kê khai thuế cho doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội

2.1. Tình hình thực hiện thủ tục kê khai thuế cho doanh nghiệp

Hiện nay số TTHC trong lĩnh vực kê khai thuế do Cục thuế Hà Nội quản lý là 67 [1]. Cục thuế Hà Nội đã đạt được những kết quả khả quan trong việc thực hiện các thủ tục này.

Thứ nhất, từ năm 2010 đến nay, Cục thuế Hà Nội tiếp tục triển khai thực hiện tốt ứng dụng kê khai mã vạch hai chiều. Các Phòng Kiểm tra thuế, các Chi cục thuế đã chú trọng đến việc hướng dẫn và hỗ trợ NNT áp dụng công nghệ kê khai thuế theo mã vạch hai chiều. Đến nay đại đa số doanh nghiệp đã sử dụng Ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế trong việc kê khai thuế hàng tháng với Cơ quan thuế (trên 95% doanh nghiệp đã đăng ký, hàng tháng, trên 99% doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện tốt việc ứng dụng kê khai [4]).

Thứ hai, việc kê khai thuế qua mạng Internet cũng được Cục thuế triển khai rộng rãi. Tính đến thời điểm 30/04/2012 đã có 28.153 doanh nghiệp đăng ký nộp hồ sơ khai thuế qua mạng, hàng tháng số doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng thành công đạt trên 90% (số còn lại chưa khai thuế kịp thời thường do nghẽn mạng hoặc lỗi cài đặt phần mềm của doanh nghiệp) [4].

Thứ ba, Cục thuế cũng nghiêm khắc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kê khai thuế. Năm 2011, Cục thuế đã ban hành hơn 4.000 quyết định

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chậm nộp hồ sơ kê khai thuế, số tiền xử phạt hơn 10.000 triệu đồng. Còn từ tháng 01/2012 đến tháng 05/2012, Cục thuế tổng hợp có 24.425 doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chậm nộp hồ sơ khai thuế GTGT, trong đó nộp chậm dưới 5 ngày: 22.730 hồ sơ, từ 5 -10 ngày: 432 hồ sơ, từ 10 - 90 ngày: 1.263 hồ sơ (tổng số nộp chậm từ 5 - dưới 90 ngày là: 1.695 hồ sơ). Không nộp hồ sơ: 31.332 đối tượng. Đã xử lý đối với 5.329 doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chậm nộp hồ sơ khai thuế, trong đó: cảnh cáo: 3.298 trường hợp; phạt tiền 2.031 trường hợp, số tiền phạt: 6.709,8 triệu đồng [4].

Tuy đạt được những kết quả đáng khích lệ trên song công tác kê khai thuế ở Cục thuế vẫn còn những hạn chế nhất định.

Thứ nhất, quy định bắt buộc chung tất cả các doanh nghiệp bắt kể quy mô phải kê khai thuế GTGT hàng tháng làm gia tăng không cần thiết chi phí tuân thủ của doanh nghiệp. Thực tế là đại đa số các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ có mức phát sinh thuế hàng tháng thấp. Chỉ một số ít các doanh nghiệp lớn có mức phát sinh thuế hàng tháng cao. Do vậy, tần suất kê khai thuế của tất cả NNT đều phải thực hiện theo tháng như hiện nay làm tăng gánh nặng về thuế đối với các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh quy mô nhỏ, cũng như không tương ứng với quy định kê khai theo quý của thuế Thu nhập cá nhân. Trong khi số tiền thuế thu được của các đối tượng này cũng chiếm tỷ trọng không lớn trong tổng số thu từ thuế GTGT. Theo số liệu thống kê trong công tác quản lý thuế thực tiễn trên địa bàn Hà Nội cho thấy: NNT nhỏ chỉ đóng góp từ 0-10% số thu (NNT lớn đóng góp trên 70% số thu, NNT vừa đóng góp 10-25% số thu) [3].

Quy định khai thuế hàng tháng không chỉ ảnh hưởng đến NNT mà còn làm giảm hiệu quả quản lý của cơ quan thuế. Hiện nay, Cục thuế Hà Nội đang phải tốn quá nhiều nguồn lực để quản lý các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Có chi cục thuế quản lý tới hàng chục ngàn doanh nghiệp nhỏ và vừa, chưa kể hộ kinh doanh. Tại Văn phòng Cục, phòng kê khai và kế toán thuế và các phòng liên quan cũng tốn nhiều nguồn lực để quản lý kê khai các đối tượng này, làm gia tăng chi phí quản lý như chi phí tiền lương, hồ sơ, tài liệu, lưu trữ, đối chiếu số liệu... Do đó, cần thiết phải nghiên cứu việc phân loại NNT và giảm

tần suất kê khai bắt buộc một số sắc thuế đối với một số loại NNT.

Thứ hai, việc kê khai tính thuế TNCN hàng tháng như hiện nay là chưa hợp lý. Cục thuế Hà Nội quản lý khoảng 100.000 cơ quan chi trả thu nhập tại tất cả các loại hình kinh tế, đơn vị hành chính sự nghiệp. Ước tính có khoảng 15.000 cơ quan chi trả thu nhập kê khai thuế TNCN theo tháng. Việc kê khai thuế TNCN hàng tháng tạo ra sự phức tạp, gây nhiều sai sót, nhầm lẫn, làm lãng phí nguồn lực của NNT và cơ quan thuế, khó khăn cho công tác tính thuế cũng như kiểm tra số thuế TNCN phải nộp của NNT. Ngoài ra, khi công việc xác định số thuế TNCN phải nộp cả năm tập trung vào thời điểm quyết toán thuế TNCN vào ngày 30/3 hàng năm gây nên quá tải cho cả NNT và cơ quan thuế.

Thứ ba, việc chấp hành nộp hồ sơ khai thuế của NNT còn chưa nghiêm túc, do nhận thức của người nộp thuế chưa đầy đủ trong công tác nộp hồ sơ khai thuế, thường đến những ngày cuối của kỳ kê khai (ngày 19, 20) mới thực hiện nộp hồ sơ khai thuế. Nộp hồ sơ khai thuế quá hạn từ 1 đến 5 ngày không bị xử phạt vi phạm bằng tiền nên các doanh nghiệp nộp quá hạn trong thời gian 1 đến 5 ngày khá lớn, gây khó khăn cho công tác xử lý số liệu. Hàng tháng vẫn có nhiều doanh nghiệp khi đi nộp tiền thuế, tiền phạt còn nộp sai mã số thuế, nhầm mục, tiểu mục, cấp chương, đồng thời việc nhận chứng từ qua kho bạc đôi khi không rõ tên NNT dẫn đến tình trạng phản ánh số tiền nộp của doanh nghiệp không chính xác, nợ ảo, công tác điều chỉnh nợ mất nhiều thời gian.

2.2. Điều tra thực trạng doanh nghiệp thực hiện thủ tục kê khai thuế trên địa bàn thành phố Hà Nội

a. Mục tiêu và phương pháp luận điều tra

Mục tiêu của việc điều tra nhằm thu thập dữ liệu để đánh giá thực trạng thực hiện thủ tục kê khai thuế đối với doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội. Tác giả sử dụng phương pháp lập phiếu điều tra để tiến hành điều tra trên người nộp thuế (doanh nghiệp). Kết quả điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS, phiên bản IBM SPSS Statistics 17.0. Đây là một phần mềm mạnh, tiên tiến, giúp xử lý và phân tích, thống kê các dữ liệu của khoa học xã hội.

b. Kết quả điều tra doanh nghiệp:

Bảng 1: Tổng hợp một số câu hỏi đối với doanh nghiệp về thủ tục kê khai thuế

Đơn vị: %

Câu hỏi	Doanh nghiệp có hiểu biết đầy đủ về thủ tục kê khai thuế không?	Doanh nghiệp có thường xuyên sử dụng dịch vụ hỗ trợ NNT của cơ quan thuế khi kê khai thuế không?	Khi kê khai thuế, doanh nghiệp có thường mắc lỗi không?	Các chỉ tiêu trên tờ khai có rõ ràng không?
Phương án trả lời				
% số người trả lời có	63,7	23,3	27,5	77,4
% số người trả lời không	34,6	75,7	71,2	19,9
% số người không có câu trả lời	1,7	1,0	1,3	2,7
Tổng	100	100	100	100

Nguồn: Kết quả xử lý điều tra của tác giả bằng phần mềm SPSS

Có 297 doanh nghiệp được điều tra thì số doanh nghiệp hoạt động dưới 5 năm chiếm 19,5%, số doanh nghiệp hoạt động từ 5 đến 10 năm chiếm 46,8%, còn lại 33,7% là doanh nghiệp hoạt động trên 10 năm. Có 86,9% doanh nghiệp được điều tra là doanh nghiệp vừa và nhỏ; 13,1% doanh nghiệp có quy mô lớn. Có 17,8% doanh nghiệp điều tra là doanh nghiệp tư nhân; 48,5% là công ty cổ phần; 26,3% là công ty trách nhiệm hữu hạn, còn lại 7,4% là công ty hợp danh. Về công việc người được phỏng vấn: có 79,1% đối tượng được phỏng vấn là kế toán của doanh nghiệp, 17,5% là cán bộ quản lý và 2,4% là đối tượng khác (có 3 phiếu không có câu trả lời chiếm 1%). Mẫu điều tra, xét trên nhiều tiêu chí như được trình bày ở bảng 1 có độ tin cậy và tính

điển hình cao.

* Một số kết quả điều tra tiêu biểu: Trong tổng số 297 doanh nghiệp, tổng hợp về tình hình khai thuế của doanh nghiệp như sau (Bảng 1):

Tỉ lệ NNT hiểu đầy đủ về thủ tục kê khai thuế đạt 63,7%. Tỷ lệ doanh nghiệp thường xuyên sử dụng dịch vụ hỗ trợ NNT của cơ quan thuế là 23,3%. Có 27,5% doanh nghiệp vẫn thường xuyên mắc lỗi khi kê khai thuế. 19,9% doanh nghiệp cho rằng các chỉ tiêu trên tờ khai chưa rõ ràng.

Thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra khi thực hiện TTHC thuế là một tiêu chí định lượng rất quan trọng để đánh giá mức độ đơn giản của một TTHC thuế, đồng thời là tiêu chí xếp loại của thế giới về mức độ cạnh tranh thuế các nước. Vì vậy, tác giả cũng có câu hỏi điều tra liên quan đến vấn đề này và được doanh nghiệp trả lời như sau (Bảng 2):

Thủ tục kê khai thuế TNDN làm mất nhiều thời gian của doanh nghiệp nhất vì có tới 44,5% doanh nghiệp cho rằng mất trên 14 giờ. Việc kê khai thuế TNCN được 40,3% doanh nghiệp cho rằng mất dưới 2 giờ và có đến 54,7% cho rằng từ 2 đến 4 giờ. Như vậy, thời gian trung bình được phân bố đều quanh mức 2 giờ. Tương tự, khoảng thời gian doanh nghiệp dành cho kê khai thuế GTGT phân bố đều quanh mức 12 giờ.

Số lần trung bình một doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ trả thuế cho nhà nước trong một năm cũng là một tiêu chí định lượng quan trọng để đánh giá về TTHC thuế. Theo điều tra các doanh nghiệp tại thành phố Hà Nội, con số thống kê được thể hiện qua bảng 3.

Như vậy, có đến 67,7% doanh nghiệp cho rằng một năm doanh nghiệp phải trả thuế cho nhà nước

Bảng 2: Đánh giá về thời gian trung bình để doanh nghiệp hoàn thành một lần kê khai thuế và nộp kết quả cho cơ quan thuế

Đơn vị: %

Thủ tục kê khai	Thuế TNCN	Thuế GTGT	Thuế TNDN
Phương án trả lời			
Dưới 2 giờ	40,3	0	0
Từ 2 đến 4 giờ	54,7	0	0
Từ 4 đến 6 giờ	2,4	0	0
Từ 6 đến 8 giờ	1,4	1,5	0,6
Từ 8 đến 10 giờ	1,2	3,6	1,8
Từ 10 đến 12 giờ	0	42,7	16,7
Từ 12 đến 14 giờ	0	50,6	36,4
Trên 14 giờ	0	1,6	44,5
Tổng	100	100	100

Nguồn: Kết quả xử lý điều tra của tác giả bằng phần mềm SPSS

Bảng 3: Đánh giá của doanh nghiệp về số lần trung bình một năm doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ trả thuế với Nhà nước

Chỉ tiêu	Tần suất	Tỷ lệ %	% cộng dồn
Phương án trả lời			
Dưới 10 lần	21	7,0	7,0
Từ 10 đến 15 lần	27	9,1	16,1
Trên 15 đến 20 lần	48	16,2	32,3
Trên 20 đến 25 lần	98	33,0	65,3
Trên 25 lần	103	34,7	100
Tổng	297	100	

Nguồn: Kết quả xử lý điều tra của tác giả bằng phần mềm SPSS
trung bình là trên 20 lần.

c. Những kết luận rút ra qua điều tra

Qua phân tích một số kết quả tiêu biểu của điều tra, tác giả rút ra những kết luận cơ bản sau:

Thứ nhất, thủ tục kê khai thuế vẫn còn có các chỉ tiêu trên tờ khai chưa rõ ràng nên doanh nghiệp gặp khó khăn khi kê khai thuế. Doanh nghiệp hiểu chưa đầy đủ về thủ tục kê khai thuế vì nội dung của nó còn phức tạp. Chính vì vậy, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đúng hoàn toàn các thủ tục còn khá thấp. Doanh nghiệp vẫn còn phải sử dụng đến dịch vụ hỗ trợ NNT của cơ quan thuế khi kê khai thuế.

Thứ hai, doanh nghiệp vẫn mất khá nhiều thời gian khi thực hiện thủ tục kê khai thuế. Thời gian trung bình để một doanh nghiệp thực hiện một lần kê khai thuế TNCN và nộp cho Nhà nước là 2 giờ. Thời gian trung bình để một doanh nghiệp hoàn thành một lần thủ tục kê khai thuế GTGT và nộp cho nhà nước là 12 giờ. Số lần phải thanh toán thuế với Nhà nước trung bình trong một năm là khá cao. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp và là một rào cản trong việc thu hút nguồn vốn FDI vào Việt Nam.

3. Một số đề xuất kiến nghị

Bảng 4: Chi phí ước tính tiết kiệm được cho cơ quan chi trả khi kê khai thuế TNCN theo quý

Chỉ tiêu	KK theo tháng	KK theo quý	CP tiết kiệm
Số lượng CQCT	15	15	
Thời gian trung bình để KK thuế (giờ)	2	2	
Chi phí cho 01 giờ kê khai thuế (đồng)	16	16	
Chi phí của các CQCT trong 1 lần kê khai (đồng)	480.000.000	480.000.000	
Chi phí của các CQCT trong 1 năm (đồng)	5.760.000.000	1.920.000.000	3.840.000.000

Nguồn: Tính toán của tác giả.

3.1. Giảm tần suất khai thuế để giảm gánh nặng tuân thủ cho NNT

Thứ nhất, việc kê khai thuế có thể chia ra làm kê khai theo tháng, theo quý và theo 6 tháng. Kê khai thuế theo tháng được áp dụng với thuế GTGT cho các doanh nghiệp quy mô lớn. Kê khai thuế theo quý áp dụng cho các sắc thuế GTGT, TNCN, TTĐB của các doanh nghiệp vừa. Kê khai thuế theo 6 tháng: áp dụng với các sắc thuế GTGT, TNCN, TTĐB các doanh nghiệp, hộ kinh doanh quy mô nhỏ. Việc kê khai thuế theo đề xuất trên sẽ giúp giảm đáng kể thời gian, chi phí tuân thủ cho NNT. Quan trọng hơn là doanh nghiệp có thể tận dụng khoản tiền thuế tạm thời nhân rồi chưa phải nộp để đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, nó cũng giúp giảm chi phí lưu trữ hồ sơ, giảm khối lượng công việc xử lý tờ khai, giấy tờ lưu trữ cho cơ quan thuế, tận dụng nguồn nhân lực vào các công việc khác hiệu quả hơn.

Thứ hai, đề xuất việc kê khai thuế TNCN tạm nộp hàng quý như kê khai thuế TNDN. Đầu năm, cơ quan chi trả dự kiến doanh thu, chi phí, lợi nhuận, tiền lương, số thuế TNDN, thuế TNCN của thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú có ký hợp đồng lao động dự kiến phải nộp trong năm để kê khai nộp số thuế tạm tính hàng quý. Cơ quan chi trả chỉ phải kê khai thêm số thuế phát sinh từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân không ký hợp đồng lao động phát sinh hàng quý. Cuối năm quyết toán thuế TNCN để xác định chính xác số thuế phải nộp cả năm. Quy định trên sẽ giúp cho cơ quan chi trả chủ động hơn trong việc xác định các khoản thu chi sẽ phát sinh trong năm, xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm tới. Cơ quan thuế cũng sẽ chủ động hơn trong việc lập dự toán thu thuế hàng năm.

3.2. Tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuế cho người nộp thuế

Việc tính toán chi phí tuân thủ cần hết sức cụ thể,

chi tiết theo từng bước công việc của quy trình thực hiện TTHC thuế. Các đề xuất rút gọn TTHC thuế cũng cần tính toán cụ thể các chi phí tiết kiệm được. Với những đề xuất mà tác giả đã nêu lên ở trên, việc tính toán chi phí tiết kiệm được như sau:

Thứ nhất, với đề xuất kê khai thuế TNCN theo quý. Ta có một số giả định sau:

Mức lương trung bình một tháng của người lao động là 2.800.000 đồng hay 16.000 đồng một giờ.

Ước tính thời gian trung bình để một cơ quan chi trả (CQCT) thu nhập hoàn thành kê khai thuế TNCN và nộp kết quả cho cơ quan thuế là 02 giờ (từ kết quả của điều tra).

Vậy tổng chi phí sẽ là 32.000 đồng/cơ quan chi trả/lần.

Cục thuế Thành phố Hà Nội quản lý khoảng 100.000 cơ quan chi trả thu nhập tại tất cả các loại hình kinh tế, đơn vị hành chính sự nghiệp. Ước tính có khoảng 15.000 cơ quan chi trả thu nhập kê khai thuế TNCN theo tháng [3]. Các cơ quan chi trả thu nhập trên địa bàn Hà Nội sẽ mất 32.000 đồng x 15.000 = 480.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi triệu đồng) cho một lần kê khai thuế.

Một năm các cơ quan chi trả thu nhập sẽ mất 480.000.000 đồng x 12 tháng = 5.760.000.000 (năm tỷ bảy trăm sáu mươi triệu) đồng. Dự kiến chi phí tiết kiệm được sẽ là 3.840.000.000 đ (ba tỷ tám trăm

bốn mươi triệu đồng) cả năm.

Thứ hai, với đề xuất giảm tần suất kê khai thuế GTGT: Ta có một số giả định sau:

Mức lương trung bình một tháng của người lao động là 2.800.000 đồng hay 16.000 đồng một giờ.

Ước tính thời gian trung bình để một doanh nghiệp hoàn thành kê khai thuế GTGT và nộp kết quả cho cơ quan thuế là 12 giờ (từ kết quả của điều tra).

Vậy tổng chi phí sẽ là 192.000 đồng/doanh nghiệp/lần.

Cục thuế thành phố Hà Nội quản lý khoảng 134.568 doanh nghiệp vừa và nhỏ [2] và đang phải kê khai thuế GTGT với quy định 12 lần/năm. Như vậy, chi phí tuân thủ TTHC cho thủ tục đó là 310.044.672.000 đồng/năm (192.000 x 134.568 x 12).

Nếu giảm tần suất kê khai thuế GTGT cho doanh nghiệp vừa và nhỏ từ 12 lần xuống 4 lần một năm, chi phí của cộng đồng doanh nghiệp cho thủ tục kê khai thuế chỉ còn 103.348.224.000 đồng. Cộng đồng doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được 206.696.448.000 đồng chi phí mỗi năm. □

Bảng 5: Chi phí ước tính tiết kiệm được cho doanh nghiệp khi kê khai thuế GTGT theo quý

Chỉ tiêu	KK theo tháng	KK theo quý	CP tiết kiệm
Số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ	134.568	134.568	
Thời gian trung bình để kê khai thuế (giờ)	12	12	
Chi phí cho 01 giờ kê khai thuế (đồng)	16	16	
Chi phí của các doanh nghiệp trong 1 lần kê khai (đồng)	192	192	
Chi phí của các doanh nghiệp trong 1 năm (đồng)	310.044.672.000	103.348.224.000	206.696.448.000

Nguồn: Tính toán của tác giả.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính (2011), *Thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế.*
2. Cục thuế Hà Nội (2011), *Báo cáo Tổng kết nhiệm vụ công tác thuế năm 2011.*
3. Cục thuế Hà Nội (2011), *Báo cáo giao ban khối chi cục thuế.*
4. Cục thuế Hà Nội (2012), *Báo cáo giao ban khối chi cục thuế.*
5. International Finance Corporation (2010), *Paying Tax 2010 The global picture.*